

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG\*

**N**gày 10/1/2003, Trường Đại học (ĐH) Đồng Tháp được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng sư phạm Đồng Tháp. Từ một nhà trường đơn thuần đào tạo (ĐT) sư phạm (trung cấp đến ĐH), ĐH Đồng Tháp đã trở thành một trường đa ngành, góp phần ĐT nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội,...

## 1. Một số tồn tại

Trong những năm gần đây, quyết tâm đổi mới để nâng cao chất lượng ĐT của cán bộ lãnh đạo, quản lý, các khoa ĐT của trường đã thể hiện rõ ràng, theo hướng: hiện đại hóa chương trình; tăng các môn học tự chọn, tiết thực hành, giờ tự chọn; giảm thời gian lên lớp, ĐT theo học chế tín chỉ,.... Tuy nhiên, cho đến nay, đối với nhà trường, "bài toán về chất lượng" vẫn còn khá nan giải, nguồn nhân lực ĐT dù bước đầu đã được "nâng cấp" nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, thể hiện ở: thiếu am hiểu về nghề nghiệp; chưa làm chủ được công nghệ; kĩ năng yếu; thiếu tư duy sáng tạo, thụ động trong công việc,....

Trước thực trạng trên, Trường ĐH Đồng Tháp cần nhận diện đúng mối tương quan giữa một bên là thực lực của đội ngũ giảng viên (GV), cơ sở vật chất - kĩ thuật phục vụ ĐT, nguồn tuyển sinh, phương thức tuyển sinh...; một bên là cơ hội và thách thức mới mà quá trình hội nhập mang lại để xác định triển vọng phát triển và hoạch định chiến lược phát triển ĐT nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu mới của xã hội Việt Nam nói chung và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Công tác ĐT phải xuất phát từ nhu cầu thực tế, đáp ứng kịp thời những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra. Nhà trường cũng cần nghiêm túc khảo cứu xem xét, phân tích: chất lượng ĐT ĐH, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu của xã hội; kết quả đổi mới về nội dung chương trình ĐT và phương pháp giảng dạy; những kiến thức, kĩ năng "cần và đủ" cho hoạt động thực tiễn của người học; lí do một bộ phận sinh viên (SV) tốt nghiệp ĐH, cao đẳng chưa được tuyển dụng;...\*

Thực tiễn đã chứng minh: muốn nâng cao chất lượng ĐT, ĐT đạt chuẩn phải gắn kết hữu cơ giữa giảng dạy với nghiên cứu khoa học. Sản phẩm chính trong công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ GV là các bài báo, báo cáo khoa học, sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình,.... Tuy nhiên, theo chúng tôi, tỉ lệ sản phẩm này ở nhà trường còn thấp so với yêu cầu, khiến việc giảng dạy chưa đạt chất lượng cao.

## 2. Những nguyên nhân chủ yếu

### 1) Chất lượng "tuyển sinh đầu vào" chưa cao.

Trường ĐH Đồng Tháp nằm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nơi mật bằng giáo dục còn hạn chế so với cả nước,.... nên hầu hết SV đổ vào trường đều chỉ đạt mức "điểm sàn". Có một thực tế: những học sinh giỏi của các trường phổ thông trong khu vực thường thi vào những trường ĐH có uy tín, tên tuổi trong ĐT (như: ĐH Khoa học tự nhiên, ĐH Bách khoa, ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐH Cần Thơ...).

### 2) Chất lượng đội ngũ GV còn có những hạn chế nhất định.

Mặc dù đã có chuyển biến lớn về số lượng và chất lượng: khi mới thành lập (1/2003), Trường chỉ có 185 cán bộ, GV (không có trình độ tiến sĩ), đến nay, nhà trường đã có gần 600 cán bộ, GV (39 tiến sĩ, 254 thạc sĩ); song, so với yêu cầu ĐT, vẫn còn nhiều bất cập, đó là: - Chưa có sự cân đối về số lượng, chất lượng giữa GV trong các ngành sư phạm và các ngành ngoài sư phạm; - Sự non yếu kinh nghiệm trong công tác của một bộ phận không nhỏ cán bộ, GV (đặc biệt ở các ngành ĐT ngoài sư phạm); - Thiếu vắng các "đầu đàn" về chuyên môn, nghiệp vụ,...

### 3) Chương trình ĐT chưa ổn định:

việc chuyển đổi từ ĐT niên chế sang ĐT tín chỉ đòi hỏi sự thay đổi kể cả về nhận thức lẫn phương pháp làm việc là một khó khăn không nhỏ đối với cán bộ GV.

### 4) Cơ sở vật chất phục vụ dạy học chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chất lượng ĐT

dù đã có nhiều chuyển biến. Môi trường để SV thực

\* Trường Đại học Đồng Tháp



hành, thực tập còn hạn chế (nhất là đối với SV ngoài sư phạm).

### 3. Các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng ĐT của Trường ĐH Đồng Tháp

1) **Củng cố, nâng cao trình độ đội ngũ GV có phương pháp dạy học tiên tiến.** Các khoa cần xây dựng chiến lược dài hạn về phát triển đội ngũ "GV cơ hữu"; đưa ra các chính sách cụ thể trong ĐT, thu hút đội ngũ GV trên cơ sở số lượng, chất lượng hiện có; dự tính ĐT trong nước và nước ngoài, nguồn tuyển dụng; đề xuất các giải pháp và bước đi thích hợp (lộ trình, thời gian, cách thức thực hiện,...), yêu cầu các GV phải nâng cao trình độ bằng cách nghiên cứu khoa học nghiêm túc thật sự chứ không mang tính hình thức, "đối phó",...

Các khoa Sư phạm nên có chính sách sử dụng các giáo viên giỏi phổ thông làm GV dạy phần *Thực hành* ở các môn học nghiệp vụ. Hoạt động này có tác dụng: 1) Giúp các GV cơ hữu có thêm thời gian để viết giáo trình, tham gia vào các công trình nghiên cứu khoa học; 2) Tạo điều kiện cho các giáo viên phổ thông tham gia vào công tác ĐT từ công việc quen thuộc hàng ngày của họ; tận dụng những kinh nghiệm thực tiễn mà họ đã tích lũy trong nhiều năm, mang lại cho SV những kiến thức thực tế bổ ích; có trách nhiệm hơn với chính công việc đang đảm nhiệm (tự suy nghĩ, tìm tòi phương án, các cách thức khác nhau để đáp ứng yêu cầu của GV dạy lý thuyết và để có thể trả lời được các câu hỏi khác nhau của SV trong mọi tình huống phong phú, đa dạng của thực tiễn,...); tạo cơ hội hợp tác giữa GV ĐH với giáo viên phổ thông khi thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, gắn kết chặt chẽ lý thuyết với thực tiễn.

2) **Đặc biệt quan tâm hoạt động rèn luyện nghề nghiệp cho SV "ngoài sư phạm".** Trong quá trình ĐT, ngoài kiến thức chuyên môn, nhà trường cần chú trọng tăng cường bồi dưỡng các "kỹ năng mềm", CNTT và ngoại ngữ. Các khoa như: *Kinh tế, Sư phạm Toán - Tin, Văn hoá - Du lịch, Tài nguyên - Môi trường*, ngành CNTT,... cần tổ chức các Hội thảo như: "*SV với doanh nghiệp*", "*SV nghiên cứu khoa học*", mở các "Hội chợ SV",... tạo diễn đàn để SV làm quen với việc vận dụng lý luận vào thực tiễn. Nhà trường cũng cần tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tạo điều kiện giúp SV có cơ hội tiếp cận với các giám đốc các doanh nghiệp giỏi trong khu vực, qua đó "thu hoạch" được nhiều kinh nghiệm thực tiễn rất bổ ích; có các chương trình hợp tác trao đổi, gặp gỡ với các cơ quan sử dụng

lao động để có thể giúp SV khi ra trường có cơ hội sớm tìm được việc làm; mở rộng mối liên hệ với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trong khu vực ngoài tỉnh Đồng Tháp,...

3) **Gắn chặt việc thay đổi phương pháp giảng dạy của GV với thay đổi phương pháp học tập của SV.** ĐT theo học chế tín chỉ đòi hỏi: *người dạy* cần thay đổi phương pháp giảng dạy, đầu tư rất nhiều công sức cho việc soạn bài giảng; giới thiệu chi tiết tài liệu cần đọc, chú trọng rèn luyện kỹ năng (như: làm việc nhóm, truyền đạt, thông tin cho SV, hướng dẫn họ thảo luận, nghiên cứu khoa học); *người học* cần đổi mới phương pháp học: tích cực, chủ động tìm kiếm và tham khảo các tài liệu thích hợp với từng môn học, từng chuyên đề khác nhau để đạt yêu cầu của mỗi tín chỉ; tăng cường tự học, tự nghiên cứu là chính với sự tư vấn của cố vấn học tập và sự định hướng của mỗi GV,...

Theo chúng tôi, một trong những khó khăn hiện nay của nhà trường là việc đổi mới phương pháp dạy của GV chưa song hành với sự thay đổi phương pháp học của số lượng khá đông SV. Có thể thấy, tỉ lệ SV thích nghi nhanh với việc ĐT theo tín chỉ không cao, phần lớn các em vẫn học theo kiểu "đối phó", đến lúc thi mới học. Vì vậy, muốn bảo đảm chất lượng, GV sẽ phải cố gắng rất nhiều để yêu cầu SV phải học tập nghiêm túc, phải thích ứng với việc tham khảo nhiều tài liệu, rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp tài liệu; giúp người học về kỹ năng phân tích, tổng hợp, "cô đặc" thông tin khi thuyết trình trước lớp, nắm vững được các kiến thức cơ bản ngay trong giờ học,... Công việc này thường làm mất nhiều thời gian, đòi hỏi độ kiên nhẫn cao ở người dạy và ý chí, tinh tự giác ở người học.

Hiện nay, công nghệ thông tin được ứng dụng nhiều trong việc dạy và học của GV, SV. Tuy nhiên, sức thu hút của giờ học sẽ rất thấp nếu nội dung bài giảng chỉ đơn thuần là các *slide* trình chiếu. Vì vậy, việc tóm tắt nội dung, nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất và sự nâng cao, mở rộng kiến thức trên lớp của GV là không thể thiếu để SV nhận thấy rằng việc tự đọc giáo trình, tài liệu tham khảo là rất cần thiết nhưng chưa đủ, các em cần đến lớp dự giờ giảng, vào thư viện đọc tài liệu tham khảo và ghi chép lại,... để có kết quả học tập cao.

4) **Đánh giá chính xác chất lượng GV** qua việc tăng cường dự giờ, trao đổi học thuật trong các

(Xem tiếp trang 38)



cần đầu tư đúng mức, nếu không chúng ta sẽ quay về cách đánh giá truyền thống, không phát huy tính tích cực cũng như không phát triển được một số năng lực ở HS.

\*\*\*

Hiểu biết cụ thể một số nội dung cơ bản của việc KTĐG trong dạy học LV đã trình bày trên đây chắc chắn sẽ giúp GV, HS tiến hành các hoạt động chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng tạo lập văn bản một cách khoa học. Vì vậy, cả GV và HS được trang bị đầy đủ về nội dung và ý nghĩa của việc KTĐG trong dạy học LV ở trường phổ thông là một yêu cầu cần thiết.

(1) Bộ GD-ĐT. Chuẩn kiến thức kỹ năng môn *Ngữ văn* phổ thông (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông). 2006.

(2) Classroom assessment, [www.edu.gov.mb.ca](http://www.edu.gov.mb.ca), 12/10/2012.

(3) Nguyễn Kim Dung (dịch). *Xây dựng chương trình*. NXB Giáo dục, H. 2006.

(4) Bộ GD-ĐT (Dự án Việt Bỉ). "Đánh giá trong dạy và học tích cực" in trong cuốn *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.

(5) Lê Văn Canh (dịch). *Tám đổi mới để trở thành giáo viên giỏi*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

(6) Capacity building series. *The Literacy and Numeracy Secretariat*. Ontario schools, 2007.

(7) Dorothy Spiller. *Assessment Matters: Self-assessment and Peer Assessment*. Teaching-development, Wāhanga Whakapakari Ako, 2009.

#### SUMMARY

*Many teachers and students current in the high school understand incomplete or incorrect assessment about created for the teaching of documents. In this article, we introduce an overview of assessment activities in the area mentioned.*

## Ứng dụng E-Learning trong...

(Tiếp theo trang 44)

đó hoặc đi đến một chủ đề, sự kiện bất kỳ. Điều hướng tư duy khó hơn, vì nó liên quan đến hoạt động nhận thức của SV. Nếu như điều hướng hành động có thể được thiết kế với một nội dung chung cho mọi SV, thì điều hướng tư duy lại cần riêng biệt cho từng SV hoặc nhóm SV.

\*\*\*

Việc vận dụng E-learning vào rèn luyện NVSP cho SV ở đại học, đặc biệt theo phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ là rất cần thiết, có tính khả thi, góp phần đạt được mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, tăng cường sự hứng thú, tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong các hoạt động học tập của SV. Bằng phương thức này, kiến thức và kỹ năng chuyên môn, khả năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, sáng tạo của SV sẽ được cải thiện và nâng cao. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hộ. *Thích ứng sư phạm*. NXB Giáo dục, H. 2000.
2. Trần Trung (chủ biên) - Đặng Xuân Cường - Nguyễn Văn Hồng - Nguyễn Danh Nam. *Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Toán ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

#### SUMMARY

*This paper presents the role of pedagogic training activities for students at the university and the application of e-learning in pedagogical training for students in the direction of differentiation.*

## Một số biện pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 52)

tổ bộ môn; tổ chức cho SV "thẩm định" chất lượng từng môn học bằng các phiếu điều tra, phỏng vấn,...

Giải quyết bài toán chất lượng ĐT nguồn nhân lực tại Trường ĐH Đồng Tháp đòi hỏi phải có thời gian, với những chuyển động mạnh mẽ, tích cực. Thiết nghĩ, các biện pháp nêu trên nếu được tiến hành đồng bộ với sự nỗ lực, đồng lòng của cán bộ, GV, SV..., chắc chắn sẽ đáp ứng mục tiêu chất lượng mà nhà trường đã đặt ra. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007).
2. "Thông điệp của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp". Trang web của Trường Đại học Đồng Tháp: <http://www.dthu.edu.vn>.

#### SUMMARY

*The article presents the requirements for improving the quality of education at Dong Thap University in current period. At the same time, the article proposes 5 solutions contributing to the improvement of the training quality in Dong Thap University.*